

Tăng, ni cư trú và hoạt động tôn giáo ngoài tự viện ở Bình Dương: thực trạng và giải pháp

Lương Thy Cân*

Nhận ngày 29 tháng 4 năm 2022. Chấp nhận đăng ngày 29 tháng 7 năm 2022.

Tóm tắt: Qua hơn 20 năm tái lập trên cơ sở chia tách tỉnh Sông Bé (1997), từ một tỉnh nghèo với kinh tế nông nghiệp là chính, Bình Dương vươn lên thành tỉnh công nghiệp phát triển mạnh, thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và thu nộp ngân sách Nhà nước thuộc nhóm 5 tỉnh thành đứng đầu cả nước. Bên cạnh phát triển kinh tế năng động, Bình Dương còn giữ được những giá trị văn hóa đậm chất Nam Bộ. Đây cũng là tỉnh có nhiều tôn giáo đang hoạt động với số lượng tín đồ đông đảo và cơ sở thờ tự phong phú. Bằng phương pháp phân tích tài liệu, nghiên cứu thực địa và các phương pháp khác, bài viết phản ánh thực trạng cư trú và hoạt động tôn giáo ngoài tự viện của tăng, ni trên địa bàn tỉnh, từ đó gợi ý một số giải pháp giúp chính quyền và Giáo hội địa phương quản lý chặt chẽ, bảo đảm cho hoạt động của Phật giáo diễn ra bình thường.

Từ khóa: Cư trú, ngoài tự viện, Phật giáo, tăng, ni.

Phân loại ngành: Tôn giáo học

Abstract: More than 20 years after being re-established following the split of Sông Bé province (1997), from a poor province with the mainly agricultural economy, Bình Dương rose to a thriving industrial province, attracting foreign direct investment (FDI) and ranked among the top five provinces in the country in terms of contributing to the State budget. Besides dynamic economic development, the province retains the cultural values of Vietnam's South. It is also a province where many religions are actively practiced with a large number of followers and plenty of worship facilities. By methods of document analysis and field study, among others, the author reflects the reality of residence and religious activities outside the monastery by Buddhist monks and nuns in the province, thereby suggesting some solutions to help local authorities and Buddhist church closely manage and secure the normal practice of Buddhist activities.

Keywords: Residence, outside the monastery, Buddhism, monks, nuns.

Subject classification: Religious studies

1. Dẫn nhập

Theo quy định của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, tăng, ni không được cư trú và hoạt động tôn giáo tại các nơi không phải là cơ sở tôn giáo của Giáo hội Phật giáo Việt Nam như: đình, đền, phủ, miếu, không được cư trú tại tư gia Phật tử. Trường hợp đặc biệt, tăng, ni cư trú ở ngoài cơ sở tự viện của Giáo hội phải có ý kiến của Thầy Nghiệp sư, Y chỉ sư, Ban Trị sự huyện, Ban Trị sự tỉnh nơi thường trú và nơi tạm trú (Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 2018). Từ khi tái lập tỉnh Bình Dương (1997) đến nay, cùng với sự phát triển về kinh tế - xã hội thì dân số của tỉnh cũng tăng nhanh (chủ yếu là tăng cơ học do thu hút dân cư từ nơi khác đến). Năm 1997, dân số của tỉnh là 679.000 người, thu nhập bình quân đầu người đạt 5,8 triệu đồng/năm. Năm 2021, dân số tỉnh tăng lên 2.685.500 người, thu nhập bình quân đầu người đạt 152,2 triệu đồng. Năm 2021, tổng sản phẩm

* Trường Đại học Thủ Dầu Một, Bình Dương.
Email: luongthycan@gmail.com

trên địa bàn (GRDP) theo giá hiện hành đạt 408.861 tỷ đồng, tăng gấp 104,3 lần so với năm 1997 (tăng 404.942 tỷ đồng) (Tinh ủy - Hội đồng Nhân dân - Ủy ban Nhân dân - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bình Dương, 2022, tr.2,3,19). Dân số tăng kéo theo số lượng Phật tử, nhà tu hành, chức sắc Phật giáo trên địa bàn tỉnh cũng tăng theo, trong đó số lượng tăng, ni không cư trú trong hệ thống tự viện của Giáo hội Phật giáo ngày càng nhiều. Việc quản lý của chính quyền đối với công dân là tăng, ni cư trú ngoài tự viện còn gặp những khó khăn nhất định. Vấn đề đặt ra là, vì sao những năm qua có nhiều tăng, ni cư trú ngoài tự viện? Thực trạng này có ảnh hưởng như thế nào đến hoạt động của Giáo hội Phật giáo các cấp và tác động ra sao đối với tình hình chung của địa phương? Đây là hình thức cư trú đặc biệt, thêm vào đó, hoạt động tôn giáo của tăng, ni cư trú ngoài tự viện xuất hiện hình thức mới và bộc lộ một số vấn đề đối với đời sống xã hội. Do vậy, nó trở thành mối quan tâm không chỉ của các cơ quan chức năng liên quan, chính quyền các cấp, mà còn là mối quan tâm của tổ chức Giáo hội Phật giáo.

Không có nhiều công trình nghiên cứu dưới dạng sách chuyên khảo hoặc tạp chí chuyên ngành liên quan đến tăng, ni cư trú và hoạt động tôn giáo ngoài tự viện ở Bình Dương nói riêng cũng như trên phạm vi cả nước nói chung. Mặc dù vậy, tại một số hội nghị, tọa đàm, hội thảo đã có những tham luận về vấn đề liên quan như: Tọa đàm “Thuyên chuyển Tăng, Ni của Giáo hội Phật giáo Việt Nam: Thực trạng và giải pháp”, do Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp với Ban Tôn giáo Chính phủ, Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tổ chức (Hà Nội, 12/2019); Hội thảo “Tình hình cư trú của tu sĩ Phật giáo và những vấn đề đặt ra đối với công tác quản lý Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu”, do Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tổ chức (Vũng Tàu, 6/2020); Hội nghị Tăng sự toàn quốc 2020 với chủ đề: “Nâng cao hiệu quả công tác quản lý Tăng sự của các cấp Giáo hội Phật giáo Việt Nam”, do Ban Tăng sự Trung ương tổ chức (Hà Nam, 7/2020); Tọa đàm “Thực trạng, giải pháp phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong đồng bào dân tộc, tôn giáo tỉnh Bình Dương” do Công an tỉnh Bình Dương tổ chức (Bình Dương, 11/2021). Một số tham luận tại các sự kiện nêu trên và một vài ý kiến phát biểu có đề cập đến tình hình thuyên chuyển tăng, ni, cư trú của tăng, ni ở các địa phương; từ đó, đề xuất giải pháp để Giáo hội và chính quyền địa phương quản lý tốt hơn loại hình cư trú ngoài tự viện của tăng, ni. Một số tham luận tại các hội nghị, hội thảo, tọa đàm nêu trên đáng chú ý là: Tham luận “Thuyên chuyển tăng, ni của Phật giáo ở tỉnh Bình Dương - thực tiễn và kinh nghiệm” của Trần Đức Thịnh, Phó Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng Ban Tôn giáo tỉnh Bình Dương (Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Ban Tôn giáo Chính phủ - Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 2019); tham luận “Về tình hình cư trú của tu sĩ Phật giáo và những vấn đề đặt ra đối với công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu” của Phòng An ninh đối nội Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, và bài “Việc quản lý tu sĩ cư trú tại các cơ sở có liên quan đến Phật giáo và công tác quản lý các tăng, ni sinh sau khi tốt nghiệp trường Trung cấp Phật học Đại Tông Lâm của Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh” (Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, 2020). Các tham luận nêu trên đề cập đến thực trạng thuyên chuyển và cư trú của tăng, ni nói chung, trong đó có bộ phận tăng, ni cư trú ngoài tự viện. Các giải pháp đưa ra chỉ có một phần nhỏ liên quan đến tăng, ni cư trú ngoài tự viện. Do vậy, nghiên cứu này¹ làm rõ hơn các vấn đề của bộ phận tăng, ni cư trú ngoài tự viện.

¹ Nghiên cứu này được Trường Đại học Thủ Dầu Một tài trợ, trong đề tài mã số: ĐT.21.1-037.

Ngoài ra, còn một số tham luận, tuy không trực tiếp đề cập đến vấn đề tăng, ni cư trú và hoạt động tôn giáo ngoài tự viện, nhưng có nêu ra những vấn đề liên quan, gợi ý chúng tôi xây dựng giải pháp về chủ đề quan tâm. Đó là tham luận “Nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Bình Dương” của Ban Tôn giáo, Sở Nội vụ Bình Dương và bài “Giải pháp - Biện pháp nâng cao chất lượng công tác đấu tranh phòng chống dịch lợi dụng tôn giáo, dân tộc xâm phạm an ninh quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Dương trong giai đoạn hiện nay” của Phòng An ninh đối nội - Công an tỉnh (Bình Dương, 11/2021).

Việc nghiên cứu nắm bắt các vấn đề này sinh từ việc tăng, ni cư trú ngoài tự viện để có hướng giải quyết thấu đáo, cảnh báo từ sớm tác động tiêu cực là nhiệm vụ rất quan trọng và cần thiết. Để thực hiện mục tiêu đã nêu, tác giả nghiên cứu này sử dụng phương pháp phân tích tài liệu, khai thác thông tin từ những báo cáo của các ban ngành liên quan trên địa bàn tỉnh, cũng như những bài nghiên cứu sưu tầm được qua các hội nghị, hội thảo; phương pháp so sánh, đối chiếu các số liệu thông tin liên quan nhằm làm rõ sự chuyển biến của vấn đề nghiên cứu qua các thời kỳ. Bên cạnh đó, chúng tôi chú trọng sử dụng phương pháp nghiên cứu thực tiễn, thực hiện điền dã, quan sát thực tế nhằm thấy rõ thực trạng nơi ăn ở, sinh hoạt của tăng, ni không sống trong tự viện, từ đó phản ánh khá chân thực bản chất của vấn đề đã nêu. Ngoài ra, chúng tôi còn sử dụng một số phương pháp khác để tính toán, giải quyết các vấn đề thuộc chủ đề nghiên cứu.

Từ thực trạng tình hình tăng, ni cư trú ngoài tự viện, trên cơ sở những nghiên cứu tiếp cận được, chúng tôi sử dụng một số phương pháp nhằm giải đáp một số câu hỏi, cụ thể: sau hơn 20 năm tái lập tỉnh, số lượng tăng, ni cư trú ngoài tự viện phát triển ra sao; một số vấn đề về đất đai, xây dựng tại điểm có tăng, ni cư trú ngoài tự viện; tình hình hoạt động tôn giáo của tăng, ni; vấn đề quản lý của Giáo hội Phật giáo và của chính quyền địa phương đối với tăng, ni cư trú ngoài tự viện; làm gì để quản lý thật tốt đối với tăng, ni cư trú và hoạt động tôn giáo ngoài tự viện.

2. Khái quát về Phật giáo ở tỉnh Bình Dương

Vào thời kỳ đầu các chúa Nguyễn khai mở vùng đất phía nam của xứ Đàng Trong (thế kỷ XVI-XVIII), Phật giáo đã xuất hiện trên mảnh đất ngày nay là tỉnh Bình Dương. Căn cứ vào nguồn tài liệu lịch sử tại địa phương có ghi lại việc chùa chiền được các nhà sư từ miền Trung vào xây dựng trên vùng đất Đông Nam Bộ. Những ngôi chùa ra đời sớm nhất trong vùng có thể kể đến như: Sắc Tứ Vạn An, Long Bàn (Bà Rịa - Vũng Tàu); Kim Chương, Khải Tường, Từ Ân (Thành phố Hồ Chí Minh); Sắc Tứ Hộ Quốc, Kim Cang, Đại Giác, Long Thiên (Đồng Nai); Châu Thới, Hưng Long, Hội Khánh (Bình Dương). Thời kỳ các chúa Nguyễn cai quản, tại tổng Bình An (huyện Phước Long, dinh Trấn Biên, phủ Gia Định), những ngôi chùa ra đời sớm nhất được nhắc đến là: chùa núi Châu Thới (1681), chùa Hưng Long (1695) và chùa Hội Khánh (1741) (Thích Huệ Thông, 2015, tr.58). Các ngôi chùa được dựng vào thời kỳ đầu người Việt di dân lập nghiệp trên vùng đất mới, không chỉ giải quyết vấn đề tâm linh cho lưu dân an cư lạc nghiệp, mà còn cắm những cột mốc vững chắc, xác lập chủ quyền của các chúa Nguyễn trên vùng đất phương nam.

Trong suốt thế kỷ XIX, với sự gia tăng dân số mạnh mẽ và sự quan tâm của vương triều Nguyễn, cơ sở Phật giáo ở huyện Bình An (mở rộng tổng Bình An, gồm phần lớn địa phận tỉnh Bình Dương và tỉnh Bình Phước hiện nay) tăng lên trên 100 cơ sở. Một số ngôi chùa xuất hiện trong thời kỳ này có thể kể đến như: Hội Sơn (1809), Long Thắng (1809), Long Sơn - Phú Hữu (1825), Phước Long (1846), Bửu Nghiêm (1851), Long Quang (1855), Thanh Sơn (1860), Long Sơn - Tân Uyên (1865), Long Sơn - Thái Hòa (1872), Phước An (1873), Sùng Hưng (1877),

An Lạc (1882), Phước Hưng (1885), Phước Lâm (1889) và một số ngôi chùa khác (Giáo hội Phật giáo Việt Nam, tỉnh hội Phật giáo Bình Dương, 2002, tr.15-16).

Từ sau khi người Pháp (1884) chính thức cai trị ở Việt Nam, cho đến khi hiệp định Geneva được ký kết (1954), Phật giáo tỉnh Thủ Dầu Một nghiêng về phát triển tổ chức.

Từ sau khi triều đình nhà Nguyễn hoàn toàn đầu hàng thực dân Pháp (1884) cho đến khi hiệp định Geneva được ký kết (1954), Phật giáo tỉnh Thủ Dầu Một tham gia tích cực các phong trào dân tộc dân chủ và thành lập nhiều tổ chức, tông phái thuộc Phật giáo. Nhiều hoạt động xuất bản kinh sách tại chùa Hội Khánh do hòa thượng Ấn Long khởi xướng từ năm 1885, tiếp tục phát triển khi hòa thượng Từ Văn làm trụ trì (từ năm 1906); phong trào Chấn hưng Phật giáo, các hội kín chống Pháp với sự tham gia của nhà yêu nước Tú Cúc Phan Đình Viện và Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc (thân sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh). Phật giáo đoàn kết với các tôn giáo khác, tham gia phong trào cách mạng do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo. Các tăng, ni còn là thành viên tích cực của Hội Truyền bá Quốc ngữ, Hội Phật giáo Cứu quốc và các tổ chức yêu nước khác. Nhiều ngôi chùa là nơi nuôi giấu cán bộ cách mạng, nơi tổ chức các sự kiện chính trị chống thực dân Pháp; nhiều nhà sư tích cực tham gia phong trào chống Pháp như: hòa thượng Thiện Tráng, hòa thượng Quảng Viên, sư Thiện Linh, hòa thượng Thiện An, hòa thượng Minh Tịnh, hòa thượng Từ Tâm, hòa thượng Minh Trí... Một đặc điểm nữa của Phật giáo ở Bình Dương là có nhiều tổ chức, tông phái ra đời và hoạt động hòa hợp với nhau: Thiên Thai Thiền Phái Tông Liên Hữu hội (1920), Thiên Thai Giáo Quán Tông (1937), Giáo hội Tăng già khất sĩ Việt Nam (1949), Giáo hội Phật giáo Lục hòa tăng (1953), Tịnh độ cư sĩ Phật hội Việt Nam (1953).

Thời kỳ đất nước bị chia cắt từ năm 1954 đến năm 1975, sự phát triển của Phật giáo ở tỉnh Bình Dương có thể chia thành hai giai đoạn. Giai đoạn chính quyền Việt Nam Cộng hòa do Ngô Đình Diệm đứng đầu (1954-1963), Phật giáo nói chung gặp nhiều khó khăn do chủ trương bài xích Phật giáo và ưu tiên Công giáo của chính quyền. Giai đoạn từ năm 1964 đến năm 1975, Phật giáo Bình Dương phát triển thuận lợi hơn. Bên cạnh một số tổ chức, hệ phái ra đời từ giai đoạn trước, có nhiều hệ phái mới xuất hiện: Hội Phật học Việt Nam (1957), Giáo hội Tịnh Độ Tông (1959), Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (1965), Phật giáo Cổ Sơn Môn (1966), Giáo hội Phật giáo Nguyên thủy Bình Dương (1969). Đáng chú ý là Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất được chính quyền Sài Gòn hỗ trợ nhiệt tình nên hoạt động khá mạnh, thành lập được một số cơ sở trường Bồ đề và nhiều tổ chức Gia đình Phật tử (Giáo hội Phật giáo Việt Nam, tỉnh hội Phật giáo Bình Dương, 2002, tr.19).

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, Ban liên lạc Phật giáo tỉnh Sông Bé ra đời (1976), tích cực kết nối về mặt tổ chức để tiến tới thành lập và trở thành thành viên của Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1981). Tháng 1/1983, Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo tỉnh Sông Bé ra đời với bốn Ban đại diện Phật giáo cấp huyện gồm: thị xã Thủ Dầu Một, huyện Thuận An, huyện Tân Uyên và huyện Bến Cát. Từ đó đến năm 1991, thành lập mới Ban đại diện Phật giáo tại bốn huyện phía bắc tỉnh Sông Bé gồm: Bình Long, Lộc Ninh, Phước Long và Bình Phú, nâng tổng số ban đại diện Phật giáo cấp huyện lên 8 đầu mối trực thuộc Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo tỉnh Sông Bé. Từ năm 1997 đến nay, Phật giáo tỉnh Bình Dương tiếp tục phát triển cả bề rộng lẫn chiều sâu, có nhiều đóng góp cho sự phát triển chung của địa phương.

Bình Dương là tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía nam, những năm qua có tốc độ phát triển kinh tế khá ấn tượng, vốn FDI và thu nộp ngân sách thuộc top 5 tỉnh thành đứng đầu cả nước. Bên cạnh sự năng động về kinh tế, Bình Dương còn giữ được nhiều giá trị văn hóa truyền thống đậm chất Nam Bộ, đồng thời là tỉnh có nhiều tôn giáo với số lượng tín đồ đông đảo và hệ thống

cơ sở thờ tự khá phong phú. So với các tôn giáo khác trên địa bàn tỉnh, Phật giáo có số lượng tín đồ đồng nhất với nhiều hệ phái (Bắc tông, Khất sĩ, Nam tông Kinh, Nam tông Khmer, Tịnh độ) và nhiều cơ sở thờ tự nhất với 202 tự viện (Ban Tôn giáo, Sở Nội vụ tỉnh Bình Dương, 2020a, tr.2). Nhìn chung, hoạt động của Phật giáo tại Bình Dương những năm qua diễn ra bình thường. Riêng hoạt động từ thiện nhân đạo, an sinh xã hội đạt hiệu quả cao. Giáo hội Phật giáo các cấp, các nhóm Phật tử, cá nhân tăng, ni địa phương thường xuyên có những việc làm cụ thể như: tặng nhà tình nghĩa, tặng quà đồng bào nghèo, cứu trợ, thăm viếng gia đình khó khăn, tặng quà gia đình chính sách, các cơ sở nuôi dưỡng trẻ em khuyết tật, trẻ mồ côi, cứu trợ đồng bào bị thiên tai, dịch bệnh, tặng học bổng học sinh nghèo hiếu học, xây cầu ở các tỉnh miền Tây Nam Bộ, ủng hộ thiết bị y tế như khẩu trang, bình tạo oxy, nước kháng khuẩn phục vụ phòng chống dịch Covid-19 với tổng giá trị từ vài chục tỷ đến hàng trăm tỷ đồng mỗi năm. Riêng năm 2021, kết quả cứu trợ đồng bào gặp nạn do dịch Covid-19 kể từ đợt dịch thứ tư là Ban trị sự Giáo hội Phật giáo cấp huyện, cấp tỉnh Bình Dương đã vận động quyên góp, trao tặng tổng cộng 109.661.265.000 đồng cùng 200 tấn rau, củ, quả và hàng nghìn thiết bị vật tư y tế (Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Bình Dương, 2022, tr.24).

3. Tình hình cư trú và hoạt động tôn giáo ngoài tự viện của tăng, ni ở Bình Dương

3.1. Thực trạng tăng, ni cư trú ngoài tự viện

Tăng, ni trong Giáo hội Phật giáo Việt Nam được phân chia hai thành phần là Hàng Giáo phẩm và thành phần Đại chúng. Hàng Giáo phẩm gồm có Giáo phẩm tăng (Hòa thượng, Thượng tọa) và Giáo phẩm ni (Ni trưởng, Ni sư). Thành phần Đại chúng chia ra Chư tăng gồm Tỳ kheo (Đại đức), Sa di và Chư ni gồm Tỳ kheo Ni (Sư cô), Thức xoa Ma na, Sa di ni, Tu nữ Nam tông. Tất cả các thành phần nêu trên theo quy định của Giáo hội Phật giáo Việt Nam đều phải cư trú và tu học trong các cơ sở tự viện của Giáo hội. Tự viện là cơ sở thờ tự hợp pháp của Phật giáo, là giáo sản của Giáo hội với nhiều hình thức như: chùa, tổ đình, tịnh xá, thiền viện, tu viện, tịnh viện, tịnh thất, niệm Phật đường.

Từ lâu đã có nhiều trường hợp tăng, ni không cư trú và sinh hoạt tôn giáo trong một tự viện nhất định mà ở bên ngoài, sống và sinh hoạt tôn giáo tại nhà riêng. Đó là những trường hợp đặc biệt như: bản thân tăng, ni già yếu không muốn làm phiền người khác trong chúng; tăng, ni có cha mẹ cao tuổi và cần phải ở bên cạnh để phụng dưỡng; tăng, ni bị tật bệnh cần có nơi ở riêng để dưỡng bệnh, và một số trường hợp khác. Những trường hợp tăng, ni có nhu cầu cư trú ngoài tự viện phải có ý kiến đồng ý của Thầy Nghiệp sư, Y chỉ sư và tổ chức Giáo hội cấp huyện, cấp tỉnh. Các trường hợp nêu trên thông thường chiếm tỉ lệ rất thấp, bởi khi cư trú ngoài tự viện, tăng, ni lệ thuộc chặt chẽ vào gia đình, người thân, do vậy trước năm 2010 ở Bình Dương chưa trở thành vấn đề cần quan tâm.

Thời điểm tái lập tỉnh Bình Dương trên cơ sở chia tách tỉnh Sông Bé (thành tỉnh Bình Dương và tỉnh Bình Phước), dân số toàn tỉnh là 679.000 người, Phật giáo có 37.000 tín đồ trong tổng số 91.000 tín đồ của các tôn giáo. Lúc bấy giờ, toàn tỉnh có 175 cơ sở tự viện, tổng số chức sắc và tu sĩ Phật giáo là 338 vị (Ban Tôn giáo Chính quyền tỉnh Bình Dương, 1997). Riêng số liệu về tăng, ni cư trú ngoài tự viện chưa thấy phản ánh trong các tài liệu của ngành quản lý Nhà nước về tôn giáo trong cùng thời kỳ.

Năm 2003, dân số tỉnh Bình Dương tăng lên 853.807 người, Phật giáo có 50.000 tín đồ trong tổng số 105.639 tín đồ của các tôn giáo. Thời điểm ấy, tổng số tự viện trên địa bàn tỉnh là 175 cơ sở,

tổng số chức sắc và tu sĩ là 320 vị. Số điểm tăng, ni cư trú ngoài tự viện trên địa bàn tỉnh khoảng 25-30 điểm, với 35-40 tăng, ni (Ban Tôn giáo Chính quyền tỉnh Bình Dương, 2003).

Năm 2011, dân số toàn tỉnh tăng lên 1.691.400 người, tín đồ Phật giáo tăng lên xấp xỉ 60.000 người; tổng số tự viện trên địa bàn là 175 cơ sở, tổng số chức sắc và tu sĩ là 337 vị. Do loại hình cư trú ngoài tự viện của tăng, ni thời điểm ấy phát triển khá mạnh, Ban Tôn giáo, Sở Nội vụ tỉnh Bình Dương triển khai khảo sát thống kê trên toàn địa bàn tỉnh. Kết quả khảo sát cho thấy, toàn tỉnh có 83 tăng, ni (tăng 43, ni 40) cư trú tại 63 địa điểm ngoài tự viện. Trong đó có 12 điểm, tăng, ni xin hợp thức hóa thành cơ sở thờ tự của Phật giáo (Ban Tôn giáo, Sở Nội vụ tỉnh Bình Dương, 2011, tr.14).

Năm 2020, dân số toàn tỉnh tăng lên 2.426.561 người, Phật giáo có 278.347 tín đồ trong tổng số 393.115 tín đồ của 7 tôn giáo. Tổng số cơ sở tôn giáo của Phật giáo trên địa bàn là 202 tự viện, 483 chức sắc, tu sĩ, 205 chức việc (Ban Tôn giáo, Sở Nội vụ tỉnh Bình Dương, 2020a, tr.4). Theo thống kê ban đầu của nhóm nghiên cứu, số điểm có tăng, ni cư trú ngoài tự viện trên địa bàn là 83 điểm, với 116 tăng, ni (Lương Thy Cân, 2021).

Kết quả khảo sát do Ban Tôn giáo, Sở Nội vụ tỉnh Bình Dương thực hiện năm 2019 tại 64 điểm tăng, ni cư trú ngoài tự viện cho thấy: có 8 điểm ra đời trước năm 2000; 20 điểm ra đời trong giai đoạn 2001-2010 và 36 điểm ra đời trong giai đoạn 2011-2020 (Ban Tôn giáo, Sở Nội vụ tỉnh Bình Dương, 2020b, tr.1-9). Như trình bày ở trên, với những lý do bất khả kháng, tăng, ni được phép cư trú ngoài tự viện theo nguyện vọng cá nhân, dẫn đến số lượng rất ít. Tuy nhiên, trên thực tế ở tỉnh Bình Dương, những năm gần đây ngày càng có nhiều tăng, ni cư trú ngoài tự viện và phần lớn trong số đó là chưa hợp lệ, hoặc chưa đúng với lý do nêu trong đơn xin cư trú ngoài tự viện. Tăng, ni cư trú ngoài tự viện trên địa bàn tỉnh có thể chia ra ba nhóm như sau: (1) Nhóm tăng, ni là người địa phương cư trú ngoài tự viện đúng quy định. Lý do phổ biến là đau yếu, không muốn làm phiền người khác khi ở chung; tăng, ni cần chăm sóc cha mẹ già yếu thiếu người phụng dưỡng; tăng, ni có khu vườn riêng nên xin được lui tới để chăm sóc hoa màu, cây trái. Đó là những tăng, ni thực hiện đúng mục đích khi xin cư trú ngoài tự viện, tự thân tu hành, sống chân tu, không xây dựng nhà cửa khang trang, to lớn và không tập hợp Phật tử, nhân dân để sinh hoạt tôn giáo; (2) Nhóm tăng, ni là người địa phương cư trú ngoài tự viện chưa đúng quy định gồm những tăng, ni tự ý ra khỏi tự viện, xây dựng nhà cửa khang trang, to lớn và có tập hợp Phật tử, nhân dân để sinh hoạt tôn giáo; (3) Nhóm tăng, ni là người từ địa phương khác đến cư trú ngoài tự viện hầu hết chưa đúng quy định. Nhóm này bao gồm tăng, ni ngoại tỉnh tự đến cư trú tại địa phương không thông qua Giáo hội và chưa theo quy định của Luật cư trú. Một bộ phận khác chuyển đến địa phương đúng quy định, nhưng một thời gian ngắn sau đó tự ý cư trú ngoài tự viện. Tăng, ni một mặt chấp hành quy định của Giáo hội về cư trú và hoạt động tôn giáo, mặt khác phải tuân theo các quy định của Luật Cư trú và các quy định về hoạt động của công dân theo pháp luật, cụ thể: Luật Cư trú năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cư trú năm 2013; Luật Cư trú năm 2020; Nghị định số 31/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú; Thông tư số 35/2014/TT-BCA của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Cư trú và Nghị định số 31/2014/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú; Thông tư số 36/TT-BCA quy định các biểu mẫu sử dụng trong đăng ký, quản lý cư trú; Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Theo quy định của Luật Cư trú năm 2006, “người đã đăng ký thường trú mà thay đổi chỗ ở hợp pháp thì trong thời hạn 24 tháng, kể từ ngày chuyển đến chỗ ở hợp pháp mới có trách nhiệm làm thủ tục thay đổi nơi đăng ký thường trú” (Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2006). Luật Cư trú hiện hành (2020) quy định là 12 tháng (Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2020). Đối chiếu với Luật Cư trú, ở Bình Dương nhiều tầng, ni chưa thực hiện đúng, vì đến năm 2019, theo kết quả khảo sát 64 tầng, ni cư trú ngoài tự viện, vẫn còn 13 vị chưa chuyển hộ khẩu từ tỉnh ngoài đến Bình Dương. Trong số 51 vị đăng ký thường trú và tạm trú ở Bình Dương thì có 5 vị hộ khẩu khác địa bàn huyện, thị, thành phố nơi cư trú (Ban Tôn giáo, Sở Nội vụ tỉnh Bình Dương, 2020b, tr.1-9).

Năm 2019, lấy ngẫu nhiên kết quả khảo sát của Ban Tôn giáo với 64 tầng, ni cư trú ngoài tự viện cho thấy, về nơi sinh của tầng, ni: sinh tại Bình Dương có 25 vị; sinh tại Thành phố Hồ Chí Minh có 9 vị và sinh tại các tỉnh khác là 30 vị. Về đăng ký cư trú: còn đăng ký thường trú ngoài tỉnh là 13 vị; đăng ký thường trú và tạm trú ở Bình Dương là 51 vị (Ban Tôn giáo, Sở Nội vụ tỉnh Bình Dương, 2020b, tr.1-9). Số liệu trên cho thấy, tầng, ni ở các tỉnh thành khác chuyển đến Bình Dương chiếm tỉ lệ khá cao và cư trú ngoài tự viện còn khá nhiều.

Một số tầng, ni cư trú ở tỉnh Bình Dương trên 5 năm vẫn chưa chuyển hộ khẩu về xã, phường nơi thường trú. Nhiều tầng, ni khác cư trú ngoài tự viện nhưng đăng ký thường trú vẫn còn ở trong các tự viện, nơi đăng ký cư trú ban đầu tại tỉnh. Vấn đề đáng lưu ý là phần lớn tầng, ni cư trú ngoài tự viện chưa đăng ký cư trú tại xã, phường hiện đang sinh sống. Nếu chính quyền địa phương (Cảnh sát Quản lý hành chính) phát hiện và yêu cầu đăng ký cư trú thì một số tầng, ni chỉ đăng ký tạm trú.

Tầng, ni trước hết là công dân, do vậy việc quản lý nhân khẩu, hộ khẩu nói chung tuân theo Luật Cư trú. Bên cạnh đó tầng, ni đồng thời là tu sĩ Phật giáo nên có nghĩa vụ chấp hành quy định của Hiến chương Giáo hội, quy định của Ban Tăng sự Trung ương về nơi cư trú. Như vậy tầng, ni đồng thời chấp hành quy định của Giáo hội về cư trú và tuân theo các quy định liên quan đến hộ khẩu, đăng ký thường trú, tạm trú và hoạt động của công dân theo pháp luật. Khác với khi cư trú trong cơ sở tôn giáo, tầng, ni cư trú ngoài tự viện chủ động mọi việc, tự mình chịu trách nhiệm trong mọi vấn đề mà các vấn đề ấy, khi cư trú trong tự viện, có thể do trụ trì, hoặc Giáo hội đảm trách.

3.2. Thực trạng hoạt động tôn giáo của tầng, ni cư trú ngoài tự viện

Hoạt động tôn giáo của tầng, ni cư trú ngoài tự viện trên địa bàn tỉnh Bình Dương hiện nay thể hiện trên hai vấn đề là hoạt động truyền bá tôn giáo và sinh hoạt tôn giáo. Bên cạnh bộ phận tầng, ni cư trú và hoạt động tuân thủ quy định của pháp luật Nhà nước cũng như nội quy của Giáo hội (nhóm 1), vẫn còn bộ phận tầng, ni cư trú và hoạt động tôn giáo chưa theo quy định pháp luật của Nhà nước và Nội quy của Giáo hội (nhóm 2 và nhóm 3). Nội quy Ban Tăng sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam chỉ rõ: “Cá nhân tầng, ni hành đạo, giảng đạo, có sự tham dự của nhiều người, nhiều địa phương diễn ra bên ngoài tự viện, có trách nhiệm gửi hồ sơ đến Ban Trị sự huyện, Ban Trị sự tỉnh, Cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh” (Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 2018). Mặc dù vậy, một số tầng, ni chưa được sự đồng ý của Ban Trị sự cấp tỉnh và chính quyền địa phương nhưng vẫn tổ chức sinh hoạt đạo với nhiều người tham gia. Ở một số điểm, ban đầu tầng, ni chỉ tiếp một vài Phật tử là xóm giềng đến đọc kinh, lễ Phật, nhưng càng về sau số lượng Phật tử, nhân dân đến càng nhiều. Tại một vài điểm, với hình thức là tư gia của tầng, ni, nhưng vào các dịp giữa tháng và đầu tháng theo âm lịch, tết Nguyên đán, dịp lễ Vu Lan, lễ Phật đản,

dịp vận động quyên góp làm từ thiện, vẫn có đến hàng chục lượt người đến sinh hoạt, chiêm bái, lễ nghi, đóng góp. Những hoạt động như trên của tăng, ni đáp ứng được một phần nhu cầu tôn giáo của một bộ phận tín đồ và nhân dân. Tuy nhiên, nếu tăng, ni chưa gửi hồ sơ và chưa được phép của các cấp có thẩm quyền thì những hoạt động đó là trái phép.

Nhiều nơi, tăng, ni cư trú ngoài tự viện tích cực vận động Phật tử và nhân dân địa phương làm tốt công tác xã hội, nhân đạo từ thiện, đóng góp hàng chục đến hàng trăm triệu đồng để giúp đỡ đồng bào gặp khó khăn hoạn nạn do thiên tai, dịch bệnh, rui ro. Kết quả các hoạt động trên chiếm được tình cảm của lãnh đạo chính quyền và bà con địa phương; do vậy, khi tăng, ni tiến hành hoạt động tôn giáo có nhiều người tham gia, thì chính quyền chưa kịp thời nhắc nhở, xử lý hoặc có thể cho qua do nể nang.

Hoạt động tôn giáo tại các điểm tăng, ni cư trú ngoài tự viện tiềm ẩn nhiều rui ro mất trật tự an ninh địa bàn. Một số tăng, ni chưa thực hiện các thủ tục theo quy định pháp luật, chưa được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền cũng như của Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo tỉnh nhưng vẫn tập trung đông người, tổ chức sinh hoạt, tu tập gây khó khăn cho chính quyền địa phương khi phải xử lý, giải quyết hậu quả.

Về đất đai, xây dựng tại các điểm tăng, ni cư trú ngoài tự viện nổi lên một số vấn đề đáng quan tâm. Ở những địa phương cấp huyện bước đầu đô thị hóa, khuôn viên tăng, ni cư trú có một số nơi diện tích đất từ vài trăm đến trên dưới 1.000m². Khi thi công xây dựng, nhiều chủ sở hữu chưa làm đúng giấy phép được cấp, xây khác thiết kế, “xin ít làm nhiều”. Có trường hợp làm trước xin sau, không xin phép, hoặc xây dựng trên đất nông nghiệp. Một vài công trình xây dựng trên dưới 1.000m², tuy nhiên giấy tờ ghi nhận đất thổ cư chỉ được nhà nước cấp từ 100-300m² (Ban Tôn giáo, Sở Nội vụ tỉnh Bình Dương, 2020b, tr.5). Cấu trúc công trình với các hạng mục chính và công trình phụ trợ đều theo hình thức một ngôi chùa, không giống nhà ở thông thường: cổng kiêu tam quan, có chánh điện, nhà thờ tổ, nhiều tượng Phật, chuông lớn. Các hạng mục xây dựng nếu tuân thủ đúng quy định pháp luật về xây dựng, tôn tạo cảnh quan môi trường, tăng vẻ đẹp cho địa phương là điều nên khuyến khích, tuy nhiên, khi điên đã một số huyện như Phú Giáo, Dầu Tiếng, Bàu Bàng, thị xã Bến Cát, Tân Uyên và thành phố Thuận An chúng tôi nhận thấy, nhiều điểm có hệ thống phòng nghỉ cho khách, nhà ăn, bàn ghế ăn uống có thể phục vụ cùng lúc đến hàng chục người.

Chính quyền địa phương đều biết và có biện pháp xử lý đối với các công trình xây dựng trái phép. Mặc dù vậy, có rất ít công trình bị đình chỉ, buộc tháo dỡ hoặc cưỡng chế tháo dỡ để trả lại nguyên trạng mặt bằng như trước khi xây dựng. Ở hầu hết công trình sai phạm, chính quyền tiến hành lập biên bản, xử phạt hành chính, yêu cầu cam kết không tiếp tục mở rộng. Tuy nhiên, giải pháp “phạt cho tồn tại” không làm giảm sai phạm tương tự.

Tại các vùng đô thị đang phát triển, dân cư đông đúc, quỹ đất không còn nhiều, một số tăng, ni xin chính quyền địa phương và ngành chức năng cấp phép xây dựng theo nguyện vọng làm nhà cho hộ gia đình (có 1-5 nhân khẩu) để ở nhưng với kết cấu nhà cao tầng, nhiều công năng và có diện tích sử dụng lớn. Tại một số địa phương như thành phố Thuận An, thị xã Tân Uyên, tu sĩ xin xây dựng nhà để ở với diện tích sử dụng 500-900m². Cấu trúc công trình gồm nhiều hạng mục đều mang kiểu dáng ngôi chùa hiện đại với các khu vực thờ cúng, chánh điện, vật dụng hành đạo, chuông tượng, thùng công đức. Tại các điểm tăng, ni cư trú, bên cạnh quyền sử dụng đất là của gia đình, người thân tăng, ni (cha mẹ, anh chị em, bà con họ hàng, mạnh thường quân,...) thì có những điểm đất đai do tăng, ni trực tiếp đứng tên (Lương Thy Cán, 2021).

Những tăng, ni cư trú và hoạt động tôn giáo ngoài tự viện trong những năm gần đây phần lớn nằm trong số tăng, ni mới chuyển đến địa bàn tỉnh. Chuyển chuyển tăng, ni nội và ngoại tỉnh nhằm phù hợp phật sự theo kế hoạch của Giáo hội và theo nguyện vọng cá nhân tăng, ni là hoạt động tôn giáo bình thường, tuy nhiên, thời gian gần đây, vấn đề này ở Bình Dương có điểm đáng lưu ý. Từ năm 2018 đến năm 2021, Sở Nội vụ Bình Dương tiếp nhận thông báo chuyển chuyển ngoại tỉnh của Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh cho 28 tăng, ni. Cả 28 trường hợp đều xin chuyển theo nguyện vọng cá nhân, trong đó có 26 trường hợp chuyển đến (93,0%) và 2 trường hợp chuyển đi (7,0%). Trong số 26 tăng ni chuyển đến địa bàn tỉnh, đến tháng 6-2021 chỉ có 6 tăng ni cư trú trong các tự viện (23%), còn lại 20 tăng ni cư trú ngoài hệ thống tự viện (77%) (Lương Thy Cấn, 2022, tr.81-97).

Như vậy, bên cạnh một số vấn đề đáng lưu ý về cư trú của tăng, ni sống ngoài tự viện, thì vấn đề hoạt động tôn giáo, trong đó có sinh hoạt tôn giáo, sự tập trung đông người trong những ngày nhất định, xây dựng công trình mang đậm màu sắc Phật giáo, sử dụng các vật dụng, đồ dùng tôn giáo nhằm thu hút và phát triển tín đồ đều là những vấn đề mà chính quyền cũng như cơ quan quản lý Nhà nước về tôn giáo ở địa phương phải quan tâm giải quyết.

3.3. Nguyên nhân tăng, ni cư trú và hoạt động tôn giáo ngoài tự viện

Như đã trình bày ở trên, bên cạnh những lý do hợp lý, chính đáng của nhóm tăng, ni thực hiện đầy đủ quy định Nội quy Ban Tăng sự của Giáo hội Phật giáo và quy định pháp luật (nhóm 1), vẫn còn một số tăng, ni cư trú và hoạt động tôn giáo chưa theo quy định (nhóm 2 và nhóm 3). Từ thực tế tình hình tại địa phương, có thể rút ra một số nguyên nhân làm gia tăng số lượng tăng, ni cư trú và hoạt động tôn giáo ngoài tự viện ở Bình Dương như sau:

Thứ nhất, số lượng tín đồ tăng nhanh cùng với sự gia tăng dân số, từ đó nảy sinh nhu cầu có những điểm sinh hoạt tôn giáo thuận tiện cho người lao động. Nắm bắt nhu cầu này của Phật tử, một số tăng, ni tìm cho mình một địa điểm riêng để cư trú và hoạt động tôn giáo;

Thứ hai, khi Giáo hội chấp thuận cho tăng, ni chuyển từ địa phương khác đến Bình Dương, Giáo hội chưa có quy định riêng, bắt buộc tăng, ni phải ở chung và cũng chưa có hình thức xử lý đủ mạnh làm cho tăng, ni không thể tự ý rời khỏi tự viện để cư trú và hoạt động bên ngoài tự viện; chính quyền địa phương (cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội) biết đối tượng là tăng, ni mà đối tượng ấy chưa thực hiện đúng Luật Cư trú cũng như Nội quy Ban Tăng sự thì địa phương cũng không thể phối hợp với Giáo hội để giải quyết, nhất là những tăng, ni từ nơi khác tự đến Bình Dương;

Thứ ba, những hình thức xử lý của chính quyền đối với sai phạm của tăng, ni về cư trú; về đất đai, xây dựng; về hoạt động tôn giáo chưa quyết liệt và chưa triệt để.

Ngoài các nguyên nhân nêu trên, còn một vài nguyên nhân khác khiến việc tăng, ni cư trú và hoạt động ngoài tự viện vẫn tồn tại mặc dù chưa đúng quy định như: việc kêu gọi doanh nghiệp, mạnh thường quân ủng hộ kinh phí, vật chất cho hoạt động Phật giáo ở địa phương khá thuận lợi; nhiều tăng, ni cư trú ngoài tự viện làm tốt công tác xã hội, nhân đạo, kêu gọi quyên góp làm từ thiện giúp đồng bào bị lũ lụt, khó khăn, dịch bệnh; các điểm tăng, ni cư trú ngoài tự viện có đóng góp nhất định cho sự phát triển cơ sở cho Giáo hội Phật giáo.

4. Một số giải pháp

Như đã nêu trên, tăng, ni cư trú ngoài tự viện vốn là những trường hợp có hoàn cảnh đặc biệt, tuy nhiên, thời gian gần đây, ở Bình Dương hiện tượng này khá phổ biến. Việc nhận rõ các vấn đề

xoay quanh cư trú và hoạt động tôn giáo ngoài tự viện của tăng, ni, góp phần giúp Giáo hội trong quản lý tăng, ni, triển khai thông suốt hoạt động Phật sự, đồng thời giúp chính quyền các cấp, ngành chức năng trong việc quản lý công dân, bảo đảm an ninh tôn giáo ở địa phương, duy trì cuộc sống bình thường của người dân và quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng của công dân. Việc nhận rõ các vấn đề nảy sinh từ việc cư trú và hoạt động tôn giáo ngoài tự viện của tăng, ni trên địa bàn Bình Dương giúp cho chính quyền, ban ngành chức năng và Giáo hội Phật giáo thực hiện tốt công việc của mình, cụ thể: chính quyền cấp cơ sở xã, phường thuận tiện trong quản lý hành chính đối với tăng, ni; các cấp, ngành chức năng quản lý các hoạt động của công dân, bảo đảm an ninh tôn giáo ở địa phương, duy trì cuộc sống bình thường của người dân và quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng của công dân; Giáo hội Phật giáo có thêm thông tin khá đầy đủ để quản lý tăng, ni, triển khai thông suốt hoạt động Phật sự. Vấn đề quan trọng và không ít khó khăn là làm sao vừa bảo đảm giải quyết nhu cầu của tăng, ni, vừa đồng thời bảo đảm đúng quy định, không gây mất ổn định tình hình, không để hậu quả phức tạp phải giải quyết về sau. Qua nghiên cứu vấn đề cư trú ngoài tự viện của tăng, ni trên địa bàn tỉnh Bình Dương, chúng tôi mạnh dạn đề ra một số giải pháp như sau:

Một là, Giáo hội Phật giáo Việt Nam cần bổ sung, sửa đổi Nội quy Ban Tăng sự Trung ương. Theo đó cần quy định chi tiết, cụ thể đối với tăng, ni cư trú ngoài tự viện, có biện pháp phù hợp nếu tăng, ni vi phạm Nội quy Ban Tăng sự Trung ương hoặc vi phạm pháp luật của Nhà nước, tùy theo mức độ tăng, ni vi phạm mà xử lý bằng các hình thức khác nhau.

Hai là, trong quản lý Nhà nước về tôn giáo, đặt ra yêu cầu Giáo hội hướng dẫn cho tăng, ni chuyên đến (đúng thủ tục chuyên chuyên) viết cam kết không cư trú ngoài tự viện. Những tăng, ni tự ý đến địa bàn tỉnh và những tăng, ni trong các tự viện xin không ở chúng phải cam kết với chính quyền chỉ sinh hoạt tôn giáo đơn thuần, không tụ tập đông người, không vận động quyên góp, không đặt thùng công đức tại nơi ở. Tất cả các trường hợp vi phạm cam kết phải chấp nhận để chính quyền “trục xuất” khỏi tỉnh, buộc trở lại địa phương cũ hoặc quay lại tự viện cũ.

Ba là, tăng cường trách nhiệm của các cấp, các ngành địa phương cơ sở cấp xã, phường, theo dõi sát sao, nắm bắt tình hình tăng, ni cư trú ngoài tự viện, kịp thời báo cáo những trường hợp bất thường để các cấp có thẩm quyền can thiệp. Khi các cơ quan có thẩm quyền giải quyết về đất đai, xây dựng, sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng tại điểm có tăng, ni cư trú ngoài tự viện, cần tham khảo cơ quan quản lý Nhà nước về tôn giáo cấp tỉnh; Ban Tôn giáo Sở Nội vụ cần được tăng cường về nhân lực và kinh phí, thường xuyên bám sát cơ sở, định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra nhằm sớm phát hiện, ngăn ngừa những hành vi sai phạm, tránh “việc đã rồi”.

Bốn là, nếu Giáo hội Phật giáo địa phương thực sự có nhu cầu, Sở Nội vụ (Ban Tôn giáo) phối hợp với các ngành và địa phương liên quan rà soát xem xét kỹ lưỡng tất cả các điểm tăng, ni cư trú ngoài tự viện trên địa bàn, nếu thấy cần thiết thì tham mưu cho lãnh đạo tỉnh xem xét để thành lập cơ sở tôn giáo (tự viện) nhằm tạo điều kiện cho Giáo hội Phật giáo quản lý, kiểm soát cả về đất đai, cơ sở vật chất lẫn tu sĩ Phật giáo (tăng, ni).

Năm là, cần triển khai một đề tài nghiên cứu cấp tỉnh hoặc cấp Nhà nước về tăng, ni cư trú và hoạt động tôn giáo ngoài tự viện, có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn, rút ra những luận cứ khoa học vững vàng hướng tới bổ sung, sửa đổi hoàn thiện các quy định của Pháp luật Nhà nước và Hiến chương, Nội quy Ban Tăng sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

5. Kết luận

Hơn 20 năm xây dựng và phát triển, dân số tỉnh Bình Dương tăng xấp xỉ 4 lần, tín đồ Phật giáo tăng hơn 7 lần và số cơ sở tự viện tăng từ 175 lên 202 cơ sở. Kinh tế xã hội địa phương phát triển

nhanh chóng, người dân từ các tỉnh thành khác đến Bình Dương ngày càng đông đảo, vì vậy, nhu cầu đời sống tín ngưỡng, tôn giáo ngày càng phong phú. Cùng với sự phát triển không ngừng về kinh tế - xã hội, tình hình các tôn giáo, trong đó có Phật giáo, cũng xuất hiện nhiều điểm mới. Từ chỗ là những trường hợp ít ỏi tăng, ni phải cư trú ngoài tự viện vì lý do đặc biệt, trong những năm gần đây, số lượng tăng, ni cư trú ngoài cơ sở tôn giáo tăng lên đáng kể. Từ chỗ không ảnh hưởng đến các vấn đề xã hội, an ninh trật tự địa bàn, việc tăng, ni cư trú ngoài tự viện những năm gần đây đã có ảnh hưởng và tác động đáng kể đối với xã hội, có một số biểu hiện không bình thường, tác động tiêu cực đến một số lĩnh vực của tỉnh nhà. Do có những điều kiện thuận lợi cho sinh hoạt của tín đồ Phật tử, do những quy định ràng buộc của Giáo hội Phật giáo và pháp luật Nhà nước còn kẽ hở, nên nhiều tăng, ni cư trú không theo quy định. Trên thực tế đã có những biểu hiện lợi dụng tôn giáo để thực hiện hành vi sai trái. Biểu hiện rõ nhất là tụ tập đông người, hoạt động tôn giáo trái phép, xây dựng nhà cửa, bố trí chuông tượng, đồ dùng tôn giáo không theo quy định, thể hiện rõ ý đồ “cải gia vi tự”. Tất cả các hiện tượng này cần được kiểm soát, quản lý chặt chẽ nhằm ngăn ngừa những tình huống không mong muốn. Cho đến nay, không chỉ chính quyền tỉnh Bình Dương mà cả Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo tỉnh rất quan ngại khi chưa kiểm soát tốt hoạt động tôn giáo của tăng, ni cư trú ngoài tự viện. Cả chính quyền và Giáo hội Phật giáo địa phương đều cho rằng cần có một nghiên cứu toàn diện về tăng, ni cư trú và hoạt động tôn giáo ngoài tự viện. Do vậy, nghiên cứu để tìm giải pháp căn cơ quản lý, hướng dẫn hoạt động của tăng, ni cư trú ngoài tự viện có ý nghĩa và tầm quan trọng nhất định. Chúng tôi hy vọng sẽ có những nghiên cứu sâu hơn, nhằm xây dựng những luận cứ khoa học vững chắc, từ đó hình thành một hệ thống giải pháp phù hợp để quản lý thật tốt đối với tăng, ni cư trú và hoạt động tôn giáo ngoài tự viện trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Tăng sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2020), *Nâng cao hiệu quả công tác quản lý Tăng sự của các cấp Giáo hội Phật giáo Việt Nam*, Hà Nam.
2. Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Ban Tôn giáo Chính phủ - Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2019), “Thuyên chuyển Tăng, Ni của Giáo hội Phật giáo Việt Nam: Thực trạng và giải pháp”, Hà Nội.
3. Ban Tôn giáo Chính quyền tỉnh Bình Dương (1997), *Báo cáo tình hình tôn giáo và công tác quản lý nhà nước về tôn giáo*, Bình Dương.
4. Ban Tôn giáo Chính quyền tỉnh Bình Dương (2003), *Báo cáo tình hình tôn giáo và công tác quản lý nhà nước về tôn giáo*, Bình Dương.
5. Ban Tôn giáo, Sở Nội vụ tỉnh Bình Dương (2011), *Báo cáo khảo sát cộng đoàn, dòng tu Công giáo và tu sĩ Phật giáo tu tại gia trên địa bàn tỉnh Bình Dương năm 2011*, Bình Dương.
6. Ban Tôn giáo, Sở Nội vụ tỉnh Bình Dương (2020a), *Báo cáo tình hình tôn giáo và công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo năm 2020, phương hướng, nhiệm vụ công tác tôn giáo năm 2021*, Bình Dương.
7. Ban Tôn giáo, Sở Nội vụ tỉnh Bình Dương (2020b), *Báo cáo kết quả khảo sát cơ sở Phật giáo trên địa bàn tỉnh Bình Dương*, Bình Dương.
8. Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Bình Dương (2022), *Văn kiện Đại hội đại biểu Phật giáo tỉnh Bình Dương lần thứ X, nhiệm kỳ 2022-2027*, Bình Dương.
9. Lương Thy Cần (2021), Số liệu điền dã phục vụ đề tài mã số ĐT.21.1-037 (tư liệu cá nhân).
10. Lương Thy Cần (2022), “Cư trú và hoạt động của tu sĩ Phật giáo thuyên chuyển đến tỉnh Bình Dương”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 1 (217).

11. Công an tỉnh Bình Dương (2021), *Thực trạng, giải pháp phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong đồng bào dân tộc, tôn giáo tỉnh Bình Dương*, Bình Dương.
12. Giáo hội Phật giáo Việt Nam, tỉnh hội Phật giáo Bình Dương (2002), *Những ngôi chùa ở Bình Dương, quá khứ và hiện tại*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
13. Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2018), *Nội quy Ban Tăng sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam nhiệm kỳ VIII (2017-2022)*, Hà Nội.
14. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2006), *Luật Cư trú*, số: 81/2006/QH11, Hà Nội.
15. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2020), *Luật Cư trú*, số: 68/2020/QH14, Hà Nội.
16. Thích Huệ Thông (2015), *Lịch sử Phật giáo Bình Dương*, Nxb Văn hóa Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh.
17. Tỉnh ủy - Hội đồng Nhân dân - Ủy ban Nhân dân - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bình Dương (2022), *Bình Dương chặng đường 1/4 thế kỷ thành tựu và triển vọng*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
18. Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (2020), *Tình hình cư trú của tu sĩ Phật giáo và những vấn đề đặt ra đối với công tác quản lý Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*, Bà Rịa - Vũng Tàu.